



DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY
CHƯA CUNG CẤP THÔNG TIN NHẬN HỌC BỔNG

STT		Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Xếp loại học bổng	Tỉ lệ hưởng	Số tiền thực nhận (VNĐ)	Số CMND/CCCD	Số tài khoản ngân hàng	Tên ngân hàng	Tên chi nhánh	Điện thoại liên hệ	
Khoá 2020															
	Công nghệ KT điện tử - viễn thông														
4	2053020088	PHẠM LÊ HAI	TRIỀU	Nam	20/01/2002	20ĐHĐT02	Giỏi	110%	6.435.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	
	Kỹ thuật Hàng không														
5	2051200067	VÕ ĐAN	TÙNG	Nam	10/12/2002	20ĐHKT01	Giỏi	110%	6.435.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	
	Quản trị kinh doanh														
28	2051010328	NGUYỄN HOÀNG THANH	LAM	Nữ	23/10/2002	20ĐHQTVT3	Giỏi	110%	5.390.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	
Khoá 2021															
	Công nghệ KT điện tử - viễn thông														
4	2105120043	PHẠM SƠN	VĂN	Nam	26/12/2003	21ĐHĐT01	Khá	100%	5.850.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	
6	2105120108	NGUYỄN THỊ BẢO	TRẦN	Nữ	14/09/2003	21ĐHĐT02	Khá	100%	5.850.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	
	Công nghệ KT điều khiển và tự động hóa														
7	2105130107	Nguyễn Hồng	Phúc	Nam	31/03/2003	21ĐHTĐ02	Khá	100%	5.850.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	
	Ngôn ngữ Anh														
6	2152210104	VÔ NHỰT ĐĂNG	KHOA	Nam	07/08/2003	21ĐHNAHK	Khá	100%	4.900.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	
	Quản trị kinh doanh														
22	2153410141	GIANG TIÊU	MI	Nữ	07/03/2003	21ĐHQTC2	Khá	100%	4.900.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	
34	2153410097	NGUYỄN HỒ DUY	KHANH	Nam	20/08/2003	21ĐHQTC1	Khá	100%	4.900.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	
Khoá 2022															
	Công nghệ KT điện tử - viễn thông														
5	2255120093	Dương Hoàng Minh	Quân	Nam	10/06/2004	22ĐHĐT02	Khá	100%	5.850.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	
7	2255120020	NGUYỄN MINH	QUÂN	Nam	05/03/2004	22ĐHĐT01	Khá	100%	5.850.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	
	Công nghệ thông tin														
11	2254810057	TRẦN THỊ THANH	HUYỀN	Nữ	21/08/2004	22ĐHTT02	Khá	100%	5.850.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	
22	2254810264	CAO TUẤN	KHAI	Nam	14/04/2004	22ĐHTT06	Khá	100%	5.850.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	
	Dịch vụ thương mại hàng không														
1	2201150003	Trần Thụy Mỹ	Đình	Nữ	15/01/2004	22CĐTM01	Khá	100%	3.900.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	
4	2201150028	Lưu Hồng	Ngọc	Nữ	17/08/2003	22CĐTM01	Khá	100%	3.900.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	
5	2201150009	Hoàng Lâm	Giang	Nữ	29/02/2004	22CĐTM01	Khá	100%	3.900.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	
6	2201150096	Nguyễn Thanh	Thanh	Nữ	04/02/2002	22CĐTM02	Khá	100%	3.900.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	
	Kiểm tra an ninh hàng không														
2	2201010001	Dương Nguyễn Út	Duyên	Nữ	05/06/2004	22CĐAN01	Khá	100%	3.900.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	
	Kỹ thuật Hàng không														
5	2255200033	PHAN ĐỨC	ANH	Nam	09/05/2004	22ĐHKT01	Khá	100%	5.850.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	
	Kinh tế vận tải														
3	2250000125	NGUYỄN CAO KỶ	UYỄN	Nữ	03/12/2004	22ĐHKV03	Giỏi	110%	5.390.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	
13	2250000103	Vũ Thị Thu	Sương	Nữ	09/12/2004	22ĐHKV03	Khá	100%	4.900.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	